

Bản án số: 61/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 17/9/2025

V/v xác định con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Huy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải

Ông Lê Thế Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 về việc: *Xác định con.*

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/8/2025, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Quang Đ - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện N, tỉnh Hải Dương cũ (nay là thôn A, xã A, thành phố Hải Phòng).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (*văn bản ủy quyền ngày 13/01/2025*):

- Anh Lê Minh H - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Khu C, xã B, tỉnh Thái Nguyên.

Có đơn xin xét xử vắng mặt

- Anh Phạm Văn D - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Hưng Yên.

Có đơn xin xét xử vắng mặt

* **Bị đơn:** Chị Vũ Thị T - sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N cũ (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Hà Minh T1, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện N cũ (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa.

Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 15/5/2025 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Quang Đ trình bày:*

Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2021, anh có quen biết chị Vũ Thị T. Do không biết chị T đang có quan hệ hôn nhân với người khác nên anh có phát sinh tình cảm với chị Vũ Thị T. Sau một thời gian, anh và chị T có với nhau 01 con chung (anh dự định đặt tên cháu là Nguyễn Quang V), sinh ngày 14/3/2024, theo giấy chứng sinh số 362 – quyền số S2/2024, mã GCS 00362.GCS.01006.24 tại Bệnh viện T2, thành phố Hà Nội. Sau khi sinh cháu Nguyễn Quang V, anh Đ trực tiếp nuôi cháu. Sau khi có cháu V, anh Đ mới biết chị T đang có chồng là anh Hà Minh T1. Vì vậy, anh Đ khởi kiện đề nghị Tòa án xác định anh là cha của cháu Nguyễn Quang V.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, anh Nguyễn Quang Đ còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy chứng sinh cháu V (bản sao có chứng thực). Kết quả phân tích ADN huyết thống. **Trích lục kết hôn của chị T và anh T1; CCCD của anh và chị T (bản sao có chứng thực); Giấy xác nhận thông tin về cư trú của anh; Giấy xác nhận thông tin về cư trú chị T; Giấy ủy quyền (tham gia tố tụng) và đơn xin giải quyết vắng mặt.**

** Tại bản tự khai ngày 11/6/2025, bị đơn là chị Vũ Thị T thừa nhận mối quan hệ giữa chị với anh Nguyễn Quang Đ và quá trình sinh cháu Nguyễn Quang V cũng như mối quan hệ huyết thống cha - con giữa anh Đ và cháu V đúng như anh Đ đã nêu. Chị trình bày thêm: Chị và anh Hà Minh T1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện N cũ (nay là xã T), tỉnh Thanh Hóa ngày 05/6/2018. Sau khi kết hôn, chị và anh T1 sống chung đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị và anh T1 sống ly thân từ tháng 02/2021. Sau khi sống ly thân, chị chuyển ra Hà Nội sinh sống và có phát sinh tình cảm nam nữ với anh Đ, dẫn đến sinh ra cháu Nguyễn Quang V như anh Đ đã trình bày. **Chị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đ về việc xác nhận anh Đ là bố của cháu Nguyễn Quang V.***

Kèm theo bản tự khai, Vũ Thị T đã nộp cho Tòa án Trích lục kết hôn của chị T và anh T1; đơn xin giải quyết vắng mặt

*Về phía người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hà Minh T1, Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho anh Hà Minh T1 các văn bản tố tụng của Tòa án, bao gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa ... nhưng anh T1 không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. **Tòa án đã đến nhà anh T1 để hỏi ý kiến của anh về yêu cầu khởi kiện của anh Đ. Tại bản tự khai ngày 01/8/2025, anh Hà Minh T1 công nhận cơ sở kết hôn và tình trạng hôn nhân của anh và chị Vũ Thị T đúng như chị T đã trình bày đồng thời xác nhận cháu Nguyễn Quang V không phải là con anh.***

* *Tòa án đã ra Quyết định tung cầu giám định* mối quan hệ huyết thống giữa cháu Nguyễn Quang V với anh Nguyễn Quang Đ và với anh Hà Minh T1. Cơ quan giám định ADN đã lấy được mẫu máu của anh Đ và cháu V, còn anh T1 không cho lấy mẫu máu để giám định.

Tại bản kết quả giải trình tự ADN ngày 30/6/2025, Công ty TNHH V1 xác định: anh Nguyễn Quang Đ có mối quan hệ huyết thống cha - con với cháu Nguyễn Quang V, độ tin cậy: 99,9999%.

* *Tại phiên tòa:* Anh Nguyễn Quang Đ, người đại diện hợp pháp của anh Đ và chị Vũ Thị T có đơn xin xử vắng mặt, **anh Hà Minh T1 vắng mặt không có lý do.**

Phần tranh luận: Không ai có ý kiến tranh luận.

* *Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Nguyễn Quang Đ. Theo đó, xác định: Cháu là Nguyễn Quang V, sinh ngày 14/3/2024, theo giấy chứng sinh số 362 – quyển số S2/2024, mã GCS 00362.GCS.01006.24 tại Bệnh viện T2, thành phố Hà Nội con của anh Nguyễn Quang Đ. Về án phí, đề nghị buộc **chị Vũ Thị T phải chịu phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về xác định cha cho con, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn **xã T, tỉnh Thanh Hóa** nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại **khoản 4** Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự **và khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của** Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho các bên đương sự các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử. **Anh Nguyễn Quang Đ, người đại diện hợp pháp của anh Đ** và chị Vũ Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Hà Minh T1 không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Căn cứ **khoản 1, điểm b khoản 2** Điều 227; **khoản 3** Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa **vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.**

Về nội dung:

[3] Về quan hệ cha con: Cháu Nguyễn Quang V được chị Vũ Thị T sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị và anh Hà Minh T1. Tuy nhiên, chị T, anh T1 đều thừa nhận cháu V không phải là con của anh Hà Minh T1. Anh Nguyễn Quang Đ, chị Vũ Thị T đều thừa nhận cháu V là con của anh Đ. Lời thừa nhận của các đương sự phù hợp với kết quả giám định huyết thống ADN. Vì vậy, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử **chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Quang Đ về việc xác định cháu Nguyễn Quang V là con của anh Nguyễn Quang Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình.**

[4] *Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang Đ được Tòa án chấp nhận nên anh không phải chịu án phí; ngược lại bị đơn là chị Vũ Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, nhân dân Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào **khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 và Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;**

Căn cứ vào **khoản 1 Điều 89; khoản 2 Điều 101; khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;**

Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Quang Đ, cụ thể: Xác định cháu Nguyễn Quang V, sinh ngày 14/3/2024, theo giấy chứng sinh số 362 - quyền số S2/2024, mã GCS 00362.GCS.01006.24 của Bệnh viện T2, thành phố Hà Nội là con của anh Nguyễn Quang Đ.

Về án phí: Chị Vũ Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí DSST.

Anh Nguyễn Quang Đ không phải chịu án phí DSST nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005619 ngày 29/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh cũ (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 9), tỉnh Thanh Hóa.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của họ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9;
- UBND xã Nam Sách, TP. Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Đình Huy